

Bản án số: 16/2021/HS - PT

Ngày: 24 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Túc

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Việt Long – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà Trương Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 89/2020/TLPT - HS ngày 30/12/2020 đối với bị cáo Trịnh Ngọc T do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HS - ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hoà Bình.

- Bị cáo bị kháng nghị: Trịnh Ngọc T, sinh năm 1986 tại huyện C, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm T, xã L, huyện C, tỉnh Hoà Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Ngọc T, sinh năm 1962 và bà Trần Thị K, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Doan, sinh năm 1988, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2020 đến 24/7/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953. Trú tại: xóm T, xã L, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 16/7/2020, Trịnh Ngọc T đi bộ một mình từ nhà ra khu vực vườn luống phía sau nhà với mục đích đi lấy măng. Khi đi đến nhà bà Nguyễn Thị H, thấy cửa nhà bà H không khóa và

không có ai ở nhà nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trịnh Ngọc T đi từ phía cửa sau nhà bà H rồi đi ngang qua buồng ngủ nhìn thấy một bà cụ đang nằm ngủ. Trịnh Ngọc T đi tiếp lên phòng khách thì nhìn thấy kệ Tivi nên đã đến lục tìm tài sản ở các ngăn kệ, khi tìm đến ngăn tủ trong cùng sát tường bên trái, thấy bị khóa nên nghĩ bên trong có tài sản. Trịnh Ngọc T đã dùng một chiếc Tuốc nơ vít loại hai cạnh, dài khoảng 30cm, cán bằng nhựa tối màu để cạy mở thì thấy bên trong có túi lilon màu vàng, kiểm tra bên trong túi có tiền, Trịnh Ngọc T lấy tiền cất vào túi quần đang mặc. Trên đường về, Trịnh Ngọc T vứt chiếc Tuốc nơ vít xuống một hồ nước ven đường, về gần đến nhà Trịnh Ngọc T lấy tiền ra đếm được 69.600.000đ, sau đó Trịnh Ngọc T dùng số tiền 17.100.000đ để chi tiêu cá nhân. Ngày 18/7/2020 Trịnh Ngọc T đến Công an huyện C để đầu thú và giao nộp số tiền 52.500.000đ. Đến ngày 30/10/2020, bị cáo T đã trả cho bà H số tiền 17.100.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình quyết định: Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc T phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trịnh Ngọc T 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Ngày 09/12/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C có quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VSK với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tuyên áp dụng hình phạt tù, không cho bị cáo Trịnh T Ngọc được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình có ý kiến: Bị cáo T tuổi đời còn trẻ song không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Số tiền bị cáo trộm cắp của bà H có giá trị lớn, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, ngày 23/3/2021, bị cáo T đã có hành vi trộm cắp tài sản (01 con gà), đã bị Công an lập biên bản xử lý vi phạm hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hoà Bình; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

Ngày 09/12/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSMC. Xét thấy kháng nghị trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Ngọc T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 16/7/2020, bị cáo Trịnh Ngọc T đã lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản, dùng Tuốc nơ vít cạy, phá tủ để trộm cắp số tiền 69.600.000 của bà Nguyễn Thị H. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân huyện C xét xử bị cáo Trịnh Ngọc T theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2.2]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C về việc không cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án nhân dân huyện C đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, như: Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú và tự nguyện khắc phục hậu quả bằng việc đã trả lại cho bị hại đủ số tiền trộm cắp là 69.600.000đ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, việc xử phạt bị cáo 30 tháng tù là tương xứng với tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội. Đối chiếu Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Tòa án nhân dân huyện C cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, ngày 23/3/2021, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản (01 con gà), bị Công an xã L lập biên bản vi phạm hành chính đây là tình tiết mới, cần xem xét đến thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo sửa chữa sai lầm do mình gây ra nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để cảnh tỉnh mà tiếp tục có hành vi trộm cắp do vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2020/HS - ST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình, cụ thể:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự .

Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: bị cáo Trịnh Ngọc T 30 (ba mươi) tháng tù, được trừ 07 ngày tạm giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí : Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo không phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (24/03/2021)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện C;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng